

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2025.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trâm, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xà B, sinh năm 1981. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ba Ngàn A, phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1979. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Lợi A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 1997, có làm lễ cưới theo truyền thống, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, lý do không đăng ký kết hôn là không có đi làm. Hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân không. Khi chung sống cha mẹ, anh em hai bên gia đình, lối xóm đều biết. Quá trình chung sống không có tài sản chung, không thiếu nợ ai hay cho ai vay nợ. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng tính tình, cách sống, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2003, ly thân từ năm 2003. Cha mẹ hai bên gia đình có biết nhưng không có hòa giải, vợ chồng cũng không tự hòa giải được. Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B xin ly hôn với bị đơn Trần Văn T. Về con chung

con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Văn T trình bày: Bị đơn và nguyên đơn kết hôn năm 1997, có làm lễ cưới theo truyền thống, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật lý do không đăng ký kết hôn là do không ai kêu đi làm. Hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân không có mai mối, ép buộc gì. Khi chung sống cha mẹ, anh em hai bên gia đình, lối xóm đều biết. Quá trình chung sống không có tài sản chung, không thiếu nợ ai hay cho ai vay nợ. Mâu thuẫn vợ chồng là do do bất đồng tính tình, cách sống, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2003, ly thân từ năm 2003. Cha mẹ hai bên gia đình có biết nhưng không có hòa giải, vợ chồng cũng không tự hòa giải được. Về quan hệ hôn nhân bị đơn Trần Văn T đồng ý ly hôn nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B. Về con chung con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố nguyên đơn và bị đơn không phải là vợ chồng. Về con đã trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Lợi A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B và bị đơn Trần Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, không có đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp. Trong quá trình chung sống không còn phù hợp nhau về tính tình, cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau. Nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ năm 2003 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố nguyên đơn và bị đơn không phải là vợ chồng, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung đã trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 9, 14, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B và bị đơn Trần Văn T không phải là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Xà B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005863 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ, thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 - Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Hữu, phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân